



hā mì guā
哈密瓜

noun · hami melon

Example Sentence

Zhè ge hā mì guā fēi cháng tián
这个哈密瓜非常甜。

This Hami melon is very sweet.

Trace each character, then write the word on your own.

哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈	哈
哈										

密	密	密	密	密	密	密	密	密	密	密
密	密	密								

瓜	瓜	瓜	瓜	瓜	瓜	瓜	瓜			